

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀ AN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2023/HS-ST

Ngày: 21-11-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ AN, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Khánh Dân

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hương và bà Lưu Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Hồng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Lý Hoàng Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Nông Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 02 năm 1992 tại xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng;

Nơi cư trú: Xóm C, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn N (Đã chết) và bà Nông Thị Đ1; Vợ con: Chưa có; Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 30/6/2015, bị Toà án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 07 năm 06 tháng tù tại Bản án số 07/2015/HS-ST về Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Nhân thân:

- Ngày 24/3/2014, bị Công an phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền;

- Ngày 03/9/2021, bị Công an xã Ngọc Đào, Hà Quảng, Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 31/8/2023 đến nay; Có mặt.

- Bị hại: Anh Dương Văn Đ; Sinh năm 1998

Nơi cư trú: Xóm B, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Hiện đang chấp hành áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh C có địa chỉ tại xóm N1, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh C

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nông Thị T; Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Hoàng Văn V; Chức vụ: Phó Giám đốc.
Có mặt

Địa chỉ: Xóm N1, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nông Văn T và Dương Văn Đ là hai đối tượng đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh C (Thuộc xóm N1, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng). Tại Cơ sở cai nghiện, bị cáo được phân công làm nhiệm vụ nấu ăn cho các học viên. Đầu tháng 8/2023, bị cáo đang nấu ăn thì nhìn thấy Đ hút thuốc lào ở nhà ăn nên chỉ tay về phía Đ nói: “Mày hút thuốc lào thì để ý thầy chứ, không các thầy lại cấm không cho hút”. Thấy bị cáo chỉ về phía mình, Đ bực tức vì nghĩ rằng đều là học viên cai nghiện, bị cáo không có quyền nhắc nhở Đ.

Khoảng 18 giờ ngày 04/8/2023, Đ kể lại sự việc trên cho học viên Âu Văn C (Sinh ngày 22/12/1989, trú tại: Xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng), là người ở cùng phòng với bị cáo. Đ nói với C: “Nếu anh T đánh em thì không được đâu, động vào ai không nói động vào em không được đâu, ai chẳng có máu”. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, C về phòng gặp bị cáo đang nằm nghỉ thì có hỏi: “Mấy hôm trước cãi nhau với Đ như nào mà thấy nó lèm bèm” và kể lại lời nói của Đ cho bị cáo nghe. Bị cáo cảm thấy Đ thách thức mình nên bực tức, đi đến nhà bếp cầm lấy 01 (Một) con dao bằng kim loại đến nhà ăn và hô lên: “Đ là thằng nào”. Lúc này, các học viên đang cùng nhau ăn cơm. Đ đứng dậy, bị cáo bước vào gần và nói: “Lúc nãy mày nói cái gì” đồng thời tay phải cầm dao chém 01 (Một) phát theo hướng từ trên xuống dưới về phía Đ. Đ giơ tay trái lên đỡ thì chém trúng vào cẳng tay gây thương tích. Bị cáo tiếp tục chém về phía Đ khoảng 02 (Hai) đến 03 (Ba) phát trúng vào cánh tay phải của Đ gây sây sát nhẹ. Thấy vậy, học viên Nguyễn Văn T1 (Sinh ngày 04/10/1993, trú tại: Xóm P, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng) giật lấy con dao từ tay bị cáo cất đi và cùng các học viên khác can ngăn. Sau đó, nhân viên quản lý của Cơ sở cai nghiện đưa bị cáo vào phòng riêng và đưa Đ đi xử lý vết thương tại Trung tâm y tế thành phố C.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ vật chứng có liên quan là 01 (Một) con dao bằng kim loại, màu trắng, cán bằng nhựa màu đen.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 140/KLTTCT-TTPY ngày 14/8/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Cao Bằng kết luận:

“1. Các kết quả chính:

* Kết quả khám giám định:

- Vết thương vùng cẳng tay trái, kích thước nhỏ: 01%.
- Vết sây sát da cánh tay phải thuộc loại tổn thương trong bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể không có quy định đánh giá tỉ lệ tổn thương: 0%.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Dương Văn Đ tại thời điểm giám định là: 01% (Một phần trăm).”

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKSHA ngày 08/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nông Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, g khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố; bị cáo nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là sai, vi phạm pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại Dương Văn Đ trình bày: Những nội dung bị cáo đã trình bày là chính xác. Về trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa anh yêu cầu bị cáo T phải bồi thường cho anh số tiền là 3.000.000đ (Ba triệu đồng); bị cáo T cũng nhất trí bồi thường cho bị hại số tiền trên. Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, anh Đ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cao Bằng ông Hoàng Văn V trình bày: Những nội dung bị cáo đã trình bày là chính xác. Về trách nhiệm dân sự, Ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường; không yêu cầu bị hại Đ bồi hoàn chi phí cấp cứu điều trị ban đầu cho học viên Dương Văn Đ do Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh C chỉ trả trước và không có ý kiến gì khác.

Khi luận tội bị cáo, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, g khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười năm) tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa

bị cáo và bị hại về việc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường; không yêu cầu bị hại Đ bồi hoàn chi phí cấp cứu điều trị ban đầu cho Đ do Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh C chỉ trả trước nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về việc xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) con dao là vật chứng của vụ án. Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến gì với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh cũng như mức hình phạt. Bị hại, người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận, yêu cầu gì thêm. Khi nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm:

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định:

Ngày 04/8/2023 do phát sinh mâu thuẫn, không làm chủ được bản thân nên bị cáo Nông Văn T đã có hành vi dùng tay cầm dao chém vào vùng cẳng tay trái của Dương Văn Đ, gây tỷ lệ thương tích là 01% (Một phần trăm). Bị cáo sử dụng dao nhọn thuộc loại hung khí nguy hiểm chém vào người bị hại và bị cáo phạm tội trong thời gian đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cao Bằng. Bị hại Dương Văn Đ đã có đơn yêu cầu khởi tố xử lý hình sự đối với bị cáo Nông Văn T. Từ

những nhận định và các chứng cứ nêu trên đã có đầy đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nông Văn T phạm tội Cố ý gây thương tích theo điểm a, g khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của con người được pháp luật bảo hộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại Cơ sở cai nghiện tỉnh Cao Bằng nói riêng và trên địa bàn nói chung. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tuy nhiên bị cáo có 01 (Một) tiền án chưa được xóa án tích và có nhân thân xấu, nhiều lần bị cơ quan Công an xử phạt vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ sức giáo dục, răn đe hành vi phạm tội của bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, thể hiện sự ăn năn hối cải của bản thân. Bị cáo có bố đẻ là ông Nông Văn N được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba; Đồng thời, tại phiên tòa bị hại có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đã thoả thuận được mức bồi thường thiệt hại, việc thoả thuận của bị cáo và bị hại là tự nguyện không trái với quy định pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử công nhận nội dung tự nguyện thoả thuận giữa bị cáo và bị hại về việc bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền là 3.000.000đ (Ba triệu đồng);

Người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh C không yêu cầu bị cáo bồi thường, không yêu cầu bị hại Đ bồi hoàn chi phí cấp cứu điều trị ban đầu cho học viên Đ do Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh C chi trả trước nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[5] Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo nên được chấp nhận.

[6] Về việc xử lý vật chứng:

Đối với 01 (Một) con dao bằng kim loại, màu trắng là tài sản của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh C. Người đại diện theo uỷ quyền của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh C không yêu cầu trả lại và đây là công cụ phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật;

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo:

Áp dụng điểm a, g khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Nông Văn T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 31/8/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về việc bị cáo Nông Văn T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Dương Văn Đ (Sinh năm 1998, trú tại: Xóm B, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng) số tiền là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự đối với khoản tiền chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) con dao bằng kim loại màu trắng, dao có một lưỡi sắc, đầu dao phẳng, có cán bằng nhựa màu đen, chiều dài 25cm, bản rộng 05cm được bọc trong tờ giấy trắng có dấu niêm phong của Công an xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/10/2023.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nông Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch sung công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Công an huyện Hòa An;
- VKSND huyện Hoà An;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS Hòa An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vi Khánh Dân